

*
Số 222 -KH/HU

KẾ HOẠCH

**Tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 94 năm
Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024)
và mừng xuân Giáp Thìn 2024**

Thực hiện Hướng dẫn số 98-HD/BTGTU, ngày 02/01/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2024; Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 94 năm Ngày thành Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024) và mừng xuân Giáp Thìn năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tuyên truyền sâu rộng, làm cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong huyện nhận thức đầy đủ, sâu sắc lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam; khẳng định vai trò, uy tín, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong suốt chặng đường cách mạng Việt Nam 94 năm qua; khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam luôn trung thành vô hạn với lợi ích của quốc gia, dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Thông qua các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm khơi dậy và bồi đắp niềm tin, niềm tự hào về Đảng quang vinh, về Bác Hồ kính yêu và công cuộc đổi mới đất nước; cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả để vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt thời cơ, vận hội, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm được tổ chức bằng nhiều hình thức phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đúng các quy định hiện hành; lồng ghép với việc tuyên truyền triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các phong trào thi đua yêu nước, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh và địa phương, đơn vị; tạo không khí phấn khởi, tin tưởng, thi đua yêu nước trong các tầng lớp Nhân dân.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền những mốc son chói lọi của Đảng, những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng; khẳng định bản lĩnh, trí tuệ, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách;



nêu bật những truyền thống quý báu và bài học kinh nghiệm trong suốt chặng đường cách mạng qua 94 năm thành lập Đảng, nhất là 38 năm lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước; khẳng định sức sống của Đảng trong mối liên hệ mật thiết, máu thịt với Nhân dân, ngoài lợi ích của Nhân dân, Đảng ta không còn lợi ích nào khác; khẳng định niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và công cuộc đổi mới đất nước.

2. Tuyên truyền công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm rõ những kết quả và bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng qua các kỳ đại hội ở các cấp, các tổ chức đảng, nhất là trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với việc triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị giai đoạn 2021-2025, với chuyên đề 2024: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc tỉnh Bình Phước; khẳng định Đảng luôn coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, luôn quan tâm chăm lo tới việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho cán bộ, đảng viên; khẳng định quyết tâm chính trị của Đảng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

3. Tri ân các lãnh tụ Đảng, các lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, các anh hùng liệt sĩ, đồng bào, đồng chí đã chiến đấu ngoan cường và hy sinh anh dũng trong sự nghiệp đấu tranh lâu dài, gian khổ nhưng vô cùng vẻ vang của dân tộc, của Đảng; biểu dương cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên tiêu biểu ở các cấp, các ngành; phát hiện và nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo trong việc đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt cấp ủy và chi bộ; đề xuất, kiến nghị những giải pháp nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, trí tuệ và năng lực hoạt động thực tiễn của cán bộ, đảng viên hiện nay.

4. Tuyên truyền những hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân ở các cấp, các ngành với những lễ hội, văn hóa cộng đồng, vui xuân trong Nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Lòng ghép các tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương chín (khóa XI) vào đời sống của Nhân dân, thông báo kết quả đạt được các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023 và triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, ... qua đó cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân vượt qua mọi khó khăn thách thức, ra sức thi đua, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của huyện trong năm 2024; phát hiện và biểu dương những điển hình tiên tiến trong các phong

trào thi đua yêu nước, nỗ lực vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

5. Tuyên truyền, tôn vinh những giá trị văn hoá truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam mỗi khi Tết đến, Xuân về gắn với việc tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tệ nạn, cờ bạc, mê tín dị đoan và các biểu hiện thương mại hóa trong hoạt động lễ hội diễn ra trước, trong và sau Tết.

6. Phản ánh không khí phấn khởi, tin tưởng, thi đua yêu nước và các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm sự kiện diễn ra ở các cấp, ngành, đoàn thể từ tỉnh tới cơ sở; biểu dương, khích lệ các hoạt động chăm lo, giúp đỡ thương binh, gia đình chính sách, người có công với cách mạng và cán bộ, chiến sỹ, người lao động đang làm nhiệm vụ trong dịp Tết, những người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo của Tổ quốc.

7. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, thù địch; đồng thời vạch trần âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng Việt Nam, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ, làm suy giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN

1. Cấp huyện

- Không tổ chức Lễ kỷ niệm, tổ chức các hoạt động hướng về cơ sở bằng các hoạt động thể dục thể thao, giao lưu Tennis, cầu lông, xây dựng quỹ chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân trong dịp Tết, nhất là các gia đình chính sách, người có công với nước, các hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, biên giới trên địa bàn huyện. Qua đó, nắm chắc tình hình tư tưởng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các phương tiện trực quan, thông qua các hội nghị báo cáo viên, sinh hoạt của các đoàn thể chính trị - xã hội, qua các ấn phẩm tuyên truyền...

- Tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao đa dạng, phong phú; tổ chức chiếu phim tài liệu về Đảng, về Chủ tịch Hồ Chí Minh và những thành tựu phát triển của đất nước, của huyện trên các kênh của Đài Phát thanh, Website Huyện ủy; chiếu phim lưu động phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng biên giới của huyện.

- Tổ chức thăm hỏi, tri ân các lớp thế hệ đảng viên lão thành; hành hương về nguồn, tham quan di tích lịch sử gắn với các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao mừng Đảng, mừng Xuân.

2. Cấp xã

- Không tổ chức Lễ mít tinh kỷ niệm, tùy vào điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị để lựa chọn các hình thức tuyên truyền, kỷ niệm phù hợp như: Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 134 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2024) gắn với các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại cơ quan, đơn vị; tổ chức các hoạt động hướng về cơ sở; tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao; chiếu phim về Đảng, về Chủ tịch Hồ Chí Minh và những thành tựu phát triển của đất nước, của huyện, của địa phương; tổ chức dâng hương, báo công với Bác...

3. Thời gian tổ chức các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm: Từ khi kế hoạch ban hành đến hết tháng 02/2024, tập trung cao điểm từ cuối tháng 01 và trong tháng 02/2024.

IV. TỔ CHỨC ĐỢT SINH HOẠT CHÍNH TRỊ SÂU RỘNG KỶ NIỆM 94 NĂM THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Chủ đề sinh hoạt: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc tỉnh Bình Phước.

2. Nội dung sinh hoạt

- Ôn lại lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam 94 năm qua theo Đề cương tuyên truyền.

- Liên hệ, ôn lại truyền thống, công lao, những đóng góp to lớn của tổ chức Đảng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam và quê hương dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam qua 94 năm. Tập trung đánh giá việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị về công tác xây dựng Đảng, nhất là việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng Đảng gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Kết luận số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đồng thời thảo luận, trao đổi, nhận thức đầy đủ, sâu sắc những thuận lợi, khó khăn, thách thức đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng trong thời gian tới, đề xuất giải pháp của tổ chức đảng, của chính quyền, đoàn thể, của cán bộ, đảng viên góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

3. Hình thức sinh hoạt

- Đối với các chi bộ Đảng: Tổ chức sinh hoạt chuyên đề tháng 01 đến đầu tháng 02/2024.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội: Đưa vào nội dung sinh hoạt chi đoàn, chi hội trong Quý I năm 2024.

V. KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Mừng đất nước đổi mới, mừng Đảng quang vinh, mừng xuân Giáp Thìn 2024.
2. Nhiệt liệt chào mừng 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024).
3. Nhiệt liệt chào mừng 49 năm Ngày giải phóng tỉnh Bình Phước (23/3/1975 - 23/3/2024) và 49 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2024).
4. Nhiệt liệt chào mừng 134 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại (19/5/1890 - 19/5/2024).
5. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm.
7. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm.
8. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta.
9. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc tỉnh Bình Phước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy

- Xây dựng Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024) (*ban hành kèm theo Kế hoạch này*).
- Vận động, khuyến khích cán bộ, đảng viên, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, phóng viên, Tổ thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo 35, Ban Biên tập Website của Huyện ủy... tích cực đăng tải, chia sẻ thông tin nội dung về Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh; những thành tựu sau 38 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước, những thành tựu nổi bật của tỉnh sau 27 năm thành lập và 15 năm thành lập huyện; các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân (*thực hiện từ nay đến tháng 3/2024*).
- Tuyên truyền trên Trang fanpage “Bù Gia Mập Online”, Website huyenuybugiamap.vn (*thực hiện từ nay đến tháng 02/2024*).
- Theo dõi, kiểm tra các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm trên địa bàn huyện.

2. UBND huyện

- Tổ chức các hoạt động mừng Đảng mừng Xuân, hướng về cơ sở gắn với kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024).
- Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện, Đài truyền thanh huyện tuyên truyền về các hoạt động kỷ niệm trên địa bàn huyện (*thực hiện từ nay đến tháng 02/2024*).

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo các nội dung tại mục IV và Đề cương tuyên truyền (*thực hiện từ nay đến tháng 02/2024*).

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân bằng hình thức thiết thực, hiệu quả (*thực hiện từ nay đến tháng 02/2024*).

4. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao

- Tổ chức hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện trực quan, các hoạt động văn hóa - nghệ thuật, thể thao với tinh thần hướng mạnh về cơ sở, vùng sâu, vùng biên giới (*thực hiện từ nay đến tháng 02/2024*).

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra nội dung thông tin trên các bảng điện tử, panô, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền về Đảng, về Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo tính thời sự và có ý nghĩa tuyên truyền, giáo dục (*thực hiện từ nay đến tháng 02/2024*).

5. Phòng Văn hóa Thông tin

Tuyên truyền kỷ niệm, đồng thời tăng cường công tác quản lý, giám sát công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là việc biên soạn, phát hành các ấn phẩm tuyên truyền; kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm trong việc đăng tải, phổ biến thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc sự thật lịch sử, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc (*thực hiện cao điểm từ nay đến tháng 02/2024*).

6. Đài truyền thanh huyện

- Tăng cường đăng tin chuyên mục chào mừng 94 năm Ngày thành lập Đảng, mừng Xuân Giáp Thìn; tập trung tuyên truyền sâu đậm về những thành tựu của đất nước, của huyện dưới sự lãnh đạo của Đảng qua 94 năm, biểu dương các gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước, những cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên tiêu biểu trong xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường tuyên truyền cho đồng bào các dân tộc, vùng sâu, biên giới bằng nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả (*thực hiện từ nay đến tháng 02/2024*).

7. Chi, đảng bộ cơ sở

Tùy tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, xây dựng kế hoạch mừng Đảng mừng Xuân, hướng về cơ sở, hướng về các đối tượng gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số gắn với kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024).

(*Gửi kèm Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024)*)

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- HUV,
- HĐND-UBND huyện,
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.



Phan Xuân Linh

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 94 NĂM
NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(03/02/1930 - 03/02/2024)**

**I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI LÀ BƯỚC NGOẶT TO LỚN
TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

1. Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

1.1. Bối cảnh quốc tế

Từ cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa đế quốc. Các nước tư bản đế quốc thực hiện chính sách: Bên trong tăng cường bóc lột nhân dân lao động, bên ngoài gia tăng các hoạt động xâm lược và áp bức Nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm đời sống nhân dân lao động trên thế giới trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

Năm 1917, với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người; là ánh sáng soi đường cho các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Tháng 3 năm 1919, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) ra đời đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.2. Bối cảnh trong nước

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và từng bước thiết lập bộ máy thống trị, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến thành “một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác”. Chính sách thống trị của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam có nhiều thay đổi.

Về chính trị: Thực dân Pháp thi hành chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội, đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn, đó là một chính sách chuyên chế điển hình, chúng đàn áp đẫm máu các phong trào và hành động yêu nước của người Việt Nam, mọi quyền tự do bị cấm. Chúng chia rẽ ba nước Đông Dương, chia Việt Nam thành ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng.

Về kinh tế: Thực dân Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ để thực hiện chính sách bóc lột tàn bạo, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; ra sức vơ vét tài nguyên, cùng nhiều hình thức thuế khóa nặng nề, vô lý; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa.

Về văn hóa: Thực dân Pháp tiến hành chính sách ngu dân, chúng bung bít, ngăn cản ảnh hưởng của văn hóa tiến bộ trên thế giới, khuyến khích văn hóa độc hại, xuyên tạc lịch sử, giá trị văn hóa Việt Nam và dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu.

Sự phân hóa giai cấp và mâu thuẫn xã hội diễn ra ngày càng gay gắt, phần lớn giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp ra sức bóc lột nông dân; một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội Việt Nam đều mang thân phận người dân mất nước và đều bị thực dân áp bức, bóc lột, chèn ép nên đều căm phẫn thực dân Pháp. Do đó, mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam lúc này, không chỉ là mâu thuẫn giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, mà đã nảy sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược.

Các cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh của quần chúng chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra mạnh mẽ nhưng đều bị thất bại, xã hội Việt Nam rơi vào khủng hoảng về đường lối cách mạng.

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các cuộc khởi nghĩa và các phong trào đấu tranh của Nhân dân ta diễn ra liên tục và mạnh mẽ. Tuy nhiên do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến như: Phong trào Cần Vương đã chấm dứt với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Hương Khê do Phan Đình Phùng lãnh đạo (1896); phong trào nông dân Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài 30 năm cũng không giành được thắng lợi. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Văn Can lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại,... Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

2. Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước và chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày 5/6/1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Với khát vọng cháy bỏng giành độc lập tự do cho dân, cho nước, Nguyễn Tất Thành đã bất chấp mọi nguy hiểm, gian khổ, đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã rút ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp. Tháng 6

năm 1919, với tên mới là Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt những người yêu nước Việt Nam gửi đến Hội nghị Vécxây Bản yêu sách của nhân dân An Nam gồm 8 điểm đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc bản “Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin đăng trên báo Nhân đạo và cũng chính từ đây đã giải đáp cho Người con đường đấu tranh giành độc lập tự do thực sự cho dân tộc, cho đồng bào mình.

Từ ngày 25 đến 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp với tư cách đại biểu Đông Dương. Kết thúc Đại hội ngày 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tán thành thành lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và cũng là người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

Từ năm 1921-1930, Nguyễn Ái Quốc vừa tiếp tục hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện tư tưởng cứu nước, vừa tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người tập trung chuẩn bị về tổ chức và cán bộ, lập ra Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu, Trung Quốc, đồng thời gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc).

Nhờ hoạt động không mệt mỏi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiên bối mà đến cuối năm 1929, đầu năm 1930, những điều kiện cho sự ra đời của một Đảng vô sản ở Việt Nam đã chín muồi.

3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, ngày 17/6/1929, Kỳ Bộ Bắc Kỳ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng tại Hà Nội. Tháng 11/1929, các đồng chí Tổng bộ và Kỳ Bộ Nam Kỳ của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên quyết định thành lập An Nam Cộng sản Đảng. Ngày 01/01/1930, những đại biểu ưu tú của Tân Việt cách mạng Đảng (một tổ chức tiền thân của Đảng) đã họp và thành lập Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn ở Trung Kỳ. Tuy nhiên ở một nước có tới ba tổ chức cộng sản nên không tránh khỏi sự phân tán về lực lượng và tổ chức, không thể thống nhất về tư tưởng và hành động. Trách nhiệm lịch sử là phải thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào Cộng sản ở Việt Nam.

Từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930, Hội nghị họp nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp ở bán đảo Cửu Long thuộc Hồng Kông (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho Quốc tế Cộng sản. Trong Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đề ra 5 điểm lớn cần thảo luận và thống nhất, trước hết là tự phê bình và phê bình “Bỏ

mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương”. Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập một đảng, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua các văn kiện gồm: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng và Lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và tất cả đồng bào bị áp bức, bóc lột nhân dịp thành lập Đảng. Trong đó, Chánh cương vắn tắt của Đảng và sách lược vắn tắt của Đảng phản ánh nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như Đại hội thành lập Đảng.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã quyết nghị lấy ngày 03 tháng 02 dương lịch mỗi năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ra đời, đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc.

Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết nhất trí của những chiến sỹ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang; đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên thế giới.

II. NHỮNG MỐC SON CHÓI LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG 94 NĂM VINH QUANG CỦA ĐẢNG

1. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Sau khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền với 3 cao trào cách mạng có ý nghĩa to lớn đưa đến thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đó là:

Cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là phong trào XôViết - Nghệ Tĩnh: Làm rung chuyển chế độ thống trị của đế quốc Pháp và tay sai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng quần chúng cách mạng đã vùng dậy trừng trị bọn cường hào, phản động, tay sai thực dân Pháp, thành lập chính quyền cách mạng ở một số nơi theo hình thức XôViết. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 đã khẳng định đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng đề ra là đúng đắn và để lại những bài học quý báu về xây dựng liên minh công - nông, về xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, về phát động phong trào quần chúng đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền.

Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939): Bằng sức mạnh đoàn kết của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ; quần chúng được giác ngộ về chính trị và trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng; Đảng đã tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, kinh nghiệm tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp...

Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945) dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết của Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng với sự đoàn kết hăng hái, chiến đấu ngoan cường và hy sinh to lớn của biết bao đảng viên cộng sản, chiến sĩ và đồng bào yêu nước đã kết thúc thắng lợi bằng cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã phá tan sự thống trị của thực dân gần một trăm năm và lật đổ chế độ phong kiến đè nặng lên nhân dân ta mấy mươi thế kỉ, mở ra bước ngoặt vĩ đại của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới; kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Khái quát ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chẳng những giai cấp lao động và Nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”.

2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975)

2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945-1954)

Trong những năm 1945 - 1946, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân, bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (6/1/1946); xây dựng và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên (9/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của nhân dân, chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng tháng Tám; đồng thời thực hành sách lược khôn khéo, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Đảng đã chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước.

Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm “Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”. Bằng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp giành thắng lợi mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc Chính phủ Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta.

2.2. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1975)

Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, nhân dân ta bắt tay vào xây dựng, khôi phục kinh tế - văn hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó ở miền Nam, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hất chân thực dân Pháp, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Nhiệm vụ của Đảng ta trong giai đoạn này hết sức nặng nề, đó là phải lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược gồm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân bằng tầm cao khoa học và nghệ thuật. Với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, Đảng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp mặt trận quân sự, chính trị với mặt trận ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn

dân tộc và sức mạnh thời đại. Bằng đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và tinh thần đấu tranh anh dũng kiên cường, bất khuất, bất chấp mọi gian khổ hy sinh của nhân dân ta, cùng với sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đây là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc, là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính thời đại sâu sắc.

Song song với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã lãnh đạo nhân dân miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sau 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc đã giành được những thành tựu quan trọng, chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật ban đầu cho chủ nghĩa xã hội; vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của, hoàn thành vai trò hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay

3.1. Từ năm 1975 đến năm 1986

Sau chiến tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn, Đảng đã lãnh đạo nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế vừa tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; đồng thời tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động. Tuy nhiên, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế kinh tế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm; việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết thực tiễn, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 20/9/1979 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa IV) về “Phương hướng nhiệm vụ phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương”; Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”; Quyết định 25/QĐ-CP ngày 21/1/1981 của Chính phủ về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa V (tháng 6/1985) thừa nhận sản

xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 8/1986) về 3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới...

3.2. Từ năm 1986 đến nay

Trên cơ sở đánh giá tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm, Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trước bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

Các nghị quyết của Đảng từ Đại hội VIII đến nay tiếp tục khẳng định sự kiên định, kiên trì thực hiện đường lối đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới không ngừng được bổ sung và phát triển. Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hoàn thiện và cụ thể hóa toàn diện các định hướng đổi mới, phát triển, xác định rõ trọng tâm trong từng giai đoạn. Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa đã ban hành nhiều nghị quyết về những vấn đề quan trọng; lãnh đạo để Quốc hội không ngừng bổ sung, hoàn thiện, thể chế hóa Hiến pháp, hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ, phù hợp cho quá trình đổi mới; lãnh đạo Chính phủ cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách và giải pháp quản lý, quản trị phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

Qua gần 34 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và 38 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đất nước ta vượt qua khủng hoảng kinh tế đã trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành, phát triển. Văn hóa - xã hội có bước phát triển, công tác xóa đói giảm nghèo đạt được những thành tựu quan trọng, sớm đạt được nhiều chỉ tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, được quốc tế đánh giá cao. Diện mạo đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu,

Việt Nam đã có quan hệ với 192 quốc gia và vùng lãnh thổ. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng. Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Xây dựng Nhà nước pháp quyền và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã và đang đạt được một số kết quả tích cực. Số lượng đảng viên không ngừng gia tăng. Từ Đại hội lần thứ I (1935) Đảng ta có khoảng 500 đảng viên đến Đại hội lần thứ XIII (2021) Đảng ta có hơn 5,2 triệu đảng viên. Đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, vào công cuộc đổi mới và triển vọng phát triển của đất nước. Nhiều đảng viên đã để lại nhiều tấm gương tốt thể hiện tinh thần tiên phong và tính gương mẫu.

Những thành tựu qua 38 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước đã tạo đà cho sự phát triển trong những năm tiếp theo; đồng thời cũng là minh chứng sinh động khẳng định vai trò lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta.

4. Những bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam

Thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam trong suốt 94 năm qua, Đảng ta đã tích lũy và đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm lớn:

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định

thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: Sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên.

III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VỀ VANG, TÍCH CỰC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH VỮNG MẠNH, ĐẤT NƯỚC NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP, HUYỆN BÙ GIA MẬP NGÀY GIÀU MẠNH, PHÒN VINH

1. Những truyền thống về vang của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta xây dựng nên nhiều truyền thống quý báu, thể hiện bản chất tốt đẹp.

Đó là truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ có đi theo con đường cách mạng mà Đảng ta và Bác Hồ đã lựa chọn thì cách mạng Việt Nam mới giành được thắng lợi trọn vẹn, đất nước ta mới thật sự được độc lập; dân tộc ta mới thật sự được tự do; nhân dân ta mới có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Đó là truyền thống giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. Trong mỗi giai đoạn, Đảng ta luôn thấm nhuần quan điểm chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam để xác định phương hướng, nhiệm vụ, phương pháp của cách mạng Việt Nam.

Đó là truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. Nhân dân ta đã nuôi dưỡng và bảo vệ Đảng từ những ngày còn trứng nước, hết lòng tin yêu Đảng, ủng hộ và ra sức phấn đấu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Sức mạnh vô tận của nhân dân làm nên sức mạnh vô địch của Đảng; nguồn gốc sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Đó là truyền thống đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. Trải qua những thử thách khắc nghiệt trong nhà tù đế quốc, trước lưỡi lê, họng súng của kẻ thù hay trên chiến trường lửa đạn, những người cộng sản Việt Nam đã nêu những tấm gương sáng ngời về tinh thần đoàn kết gắn bó, thương yêu nhau; về tình đồng chí, đồng đội. Chính tình nghĩa cộng sản đó đã gắn kết những người

cách mạng Việt Nam thành một đội tiên phong gang thép được nhân dân tin yêu, bạn bè ngưỡng mộ, kẻ thù khiếp sợ; tạo thành sức mạnh để Đảng ta vượt qua mọi thử thách, hy sinh, giữ vững niềm tin và giương cao ngọn cờ lãnh đạo.

Đó là truyền thống đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả. Đây là cơ sở vững chắc để Đảng ta hình thành và thực hiện thành công đường lối đối ngoại đúng đắn qua các thời kỳ, phát huy đến đỉnh cao sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đưa cách mạng Việt Nam liên tục phát triển.

Những truyền thống quý báu của Đảng ta là sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân quốc tế trên một tầm cao mới của thời đại; là sức mạnh bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng; là kết quả của quá trình vun trồng, xây đắp bền bỉ, là sự hy sinh xương máu, phấn đấu không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, đảng viên.

Những truyền thống ấy của Đảng có ý nghĩa dân tộc và ý nghĩa quốc tế sâu sắc, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm bắt đúng xu thế phát triển của thời đại, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, giải quyết đúng đắn vấn đề độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Trên con đường phát triển của cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã không ngừng đưa ra những quyết sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu lịch sử, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa nước nhà đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

2. Tích cực xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh; huyện Bù Gia Mập ngày càng giàu mạnh, phồn vinh

2.1. Huyện Bù Gia Mập được tái lập

Huyện Bù Gia Mập ngày nay đã trải qua nhiều giai đoạn chia tách, sáp nhập. Dưới thời chúa Nguyễn, khi chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lý vùng đất phương Nam, lập dinh Trấn Biên với phủ Gia Định, đã có trong đó huyện Phước Long (gồm cả địa bàn Bù Gia Mập ngày nay). Về sau (1808) huyện Phước Long nâng lên thành phủ Phước Long trấn Biên Hòa; năm 1838 trấn Biên Hòa đổi là tỉnh Biên Hòa.

Thời kỳ Pháp thuộc địa bàn huyện Bù Gia Mập thuộc huyện Bình An, phủ Phước Long. Đến năm 1924, thành lập quận Bà Rá; đến năm 1925 đổi là quận Phú Riềng; năm 1927 lại đổi thành quận Sông Bé; năm 1933 đổi lại quận Núi Bà Rá, Bù Gia Mập khi đó thuộc quận Núi Bà Rá, tỉnh Biên Hòa. Trung tâm hành chính quận đóng tại Bù Kroai (Đức Hạnh ngày nay)

Năm 1956-1958, chính quyền Sài Gòn thành lập tỉnh Phước Long, Bù Gia Mập thuộc quận Phước Hòa (năm 1961 thành quận Phước Bình) tỉnh Phước Long.

Về phía cách mạng, từ tháng 6/1960 khi các K (trương đương huyện) của tỉnh Phước Long được thành lập, địa bàn Bù Gia Mập thuộc K4, sau đó là K14,

rồi K28. Đến năm 1972 thành lập tỉnh Bình Phước, địa bàn Bù Gia Mập thành K (Huyện) Bù Gia Mập.

Đến tháng 7-1976, tỉnh Sông Bé được thành lập, huyện Phước Long mới của tỉnh Sông Bé được ra đời (tháng 3-1977), trên cơ sở hợp nhất ba huyện Bù Đốp (Bố Đức), Phước Bình, Bù Đăng (Đức Phong). Lúc này Bù Gia Mập hoàn toàn thuộc huyện Phước Long; cụ thể là sáp nhập 8 xã thuộc K Bù Gia Mập cũ (Bù Xia, Bù Bung, Bù Khon, Bù Du Nga, Bù Nung, Bù Xa Rê, Bù Đắc Á, Bù Rên) thành lập xã Đắc Ôr thuộc huyện Phước Long. Năm 1988, huyện Phước Long được chia thành hai huyện là Phước Long và Bù Đăng, địa bàn huyện Bù Gia Mập ngày nay vẫn thuộc huyện Phước Long. Tháng 11-1996, tại kỳ họp thứ 10 –Quốc hội khóa IX phê chuẩn việc chia tách tỉnh Sông Bé để thành lập hai tỉnh là Bình Phước và Bình Dương, Bù Gia Mập - Phước Long thuộc tỉnh Bình Phước.

Ngày 11/8/2009 Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Nghị định 35/NQ-CP thành lập huyện Bù Gia Mập, trên cơ sở tách ra từ 18 xã của huyện Phước Long và ngày 11/5/2015 huyện Bù Gia Mập được điều chỉnh địa giới để thành lập huyện Phú Riêng. Huyện Bù Gia Mập còn lại 8 xã: Bình Thắng, Bù Gia Mập, Đa Kia, Đắc Ô, Đức Hạnh, Phú Nghĩa, Phú Ván, Phước Minh với tổng diện tích tự nhiên là 106.428,15 ha.

Vào thời điểm được tái lập, Bù Gia Mập là một trong những huyện hết sức khó khăn. Cơ cấu kinh tế: nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 80,19%, công nghiệp, thương mại dịch vụ quá nhỏ bé; cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn, kết cấu hạ tầng thấp kém (nhất là về giao thông, cấp điện, cấp nước và các dịch vụ thương mại, tài chính, ngân hàng...). Thu ngân sách toàn huyện năm 2010 là 263,4 tỷ đồng. Đời sống Nhân dân trong huyện gặp rất nhiều khó khăn, GDP bình quân đầu người chỉ đạt 14,58 triệu đồng/người/năm. Đội ngũ cán bộ vừa thiếu, vừa yếu, chưa ngang tầm nhiệm vụ, nhất là nhân sự các phòng, ban, ngành ở huyện rất khó khăn, thiếu trầm trọng về số lượng, chủ yếu là các sinh viên mới ra trường. Trình độ dân trí thấp, tỷ lệ mù chữ cao, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 22.5%; huyện có 64 km đường biên giới giáp với Campuchia, tình hình diễn biến khá phức tạp... Đó là những trở ngại ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình xây dựng và phát triển của huyện.

2.2. Huyện Bù Gia Mập sau 14 năm ngày tái lập, xây dựng, phát triển và hội nhập

Về kinh tế

Sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản

Giá trị sản xuất ngành nông - lâm nghiệp và thủy sản (tính theo giá hiện hành) bình quân hàng năm 2023 đạt 3.733 tỷ đồng (năm 2020 đạt 3.296 tỷ đồng; năm 2021 đạt 3.912 tỷ đồng; năm 2022 đạt 3.992 tỷ đồng, tăng 21,1% so với cùng kỳ năm 2020).

Tổng diện tích cây trồng trên địa bàn tính đến tháng 4 năm 2023 là 62.054,9 ha (tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2020); trong đó cây lâu năm đạt 61.392ha, cây hàng năm ước đạt 662,9 ha. Tổng đàn gia súc trên địa bàn năm 2023 là 56.333 con, tăng 16,52% so với năm cùng kỳ 2020; tổng đàn gia cầm đạt 385 ngàn con tăng 156% so với cùng kỳ năm 2020. Tổng sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 23,3 tấn; tăng 21,4% so với cùng kỳ năm 2020.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới

Tổng nguồn vốn thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ năm 2020 đến 2023 (số liệu đến 30/4/2023) là 1.151,629 tỷ đồng; đến nay toàn huyện có 05/08 xã được công nhận xã đạt chuẩn NTM, 01/08 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (chỉ tiêu đến 2025 có 100% các xã đạt chuẩn NTM, 02 xã đạt chuẩn NTM nâng cao); toàn huyện đạt trung bình 17,25/19 tiêu chí (tăng 1,5 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2020).

Công trình đường bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù thực hiện trên địa bàn huyện từ năm 2020 đến nay tỉnh phê duyệt cho huyện là 120 km, UBND huyện đã phê duyệt thực hiện đầu tư xây dựng được 125 km (vượt kế hoạch tỉnh giao).

Công tác tài nguyên và môi trường:

Công tác cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: Từ đầu năm 2020 đến 2023 đã thực hiện cấp 3.823 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng đất cho 784 hồ sơ cho nhân dân.

Công tác đấu giá quyền sử dụng đất: Từ đầu năm 2020 đến 2023 đã tổ chức đấu giá 17 dự án, thu ngân sách khoảng 249 tỷ đồng.

Công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá hiện hành) năm 2020 đạt 2.407 tỷ đồng, đến năm 2023 đạt 2.704 tỷ đồng, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2020; tốc độ tăng bình quân hằng năm giai đoạn 2021-2023 đạt 5,49%. Tỷ lệ sử dụng điện đến năm 2023 ước đạt 98,4% (vượt kế hoạch Nghị quyết Đại hội là 98%).

Giá trị Thương mại - Dịch vụ năm 2020 đạt 2.281 tỷ đồng, đến năm 2023 đạt 3.310 tỷ đồng, tăng 35,26% so với cùng kỳ năm 2020; ước 6 tháng đầu năm 2023 đạt 2.240 tỷ đồng. Tốc độ tăng bình quân hằng năm đạt 17,84%.

Giao thông, quy hoạch, xây dựng

Giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2020 đạt 1.062 tỷ đồng, đến năm 2023 đạt 1.289 tỷ đồng, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2020. Tốc độ tăng bình quân hằng năm đạt 10,87%.

Công tác giao thông vận tải đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hoá của nhân dân¹. Tiếp tục thực hiện hoàn thành công tác điều chỉnh quy

¹ Vận tải hàng hóa: Năm 2020 đạt 85,35 nghìn tấn, luân chuyển đạt 6.901 nghìn tấn/km; năm 2022, đạt 89,42 nghìn tấn tăng 9,14% so với cùng kỳ; luân chuyển đạt 7.230 nghìn tấn/km tăng 9,14% so với cùng kỳ năm 2020.

- Vận chuyển hành khách: Năm 2020 đạt 175,66 nghìn hành khách luân chuyển đạt 40.553 nghìn HK/km; Năm 2022, đạt 170,45 nghìn hành khách tăng 28%; luân chuyển đạt 39.388 nghìn HK/km tăng 27,8% so với năm 2020.

hoạch phát triển mạng lưới giao thông nông thôn huyện Bù Gia Mập đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 và hoàn thiện công tác lập quy hoạch tỷ lệ 1/500 đối với các dự án đã được phê duyệt. Đẩy mạnh việc hình thành và phát triển các Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện; điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập thị trấn và làm cơ sở lập quy hoạch vùng đô thị Phú Nghĩa loại V trên địa bàn huyện.

Công tác quản lý, điều hành ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2020 đạt 779 tỷ đồng; năm 2021 đạt 844 tỷ đồng; năm 2022 đạt 1.147 tỷ đồng; ước thực hiện năm 2023 đạt 947 tỷ đồng; dự kiến đến năm 2025 ước đạt 1.200 tỷ đồng (*vượt kế hoạch so với Nghị quyết đại hội đề ra đến năm 2025 đạt 949,840 tỷ đồng*).

Nhìn chung, công tác quản lý điều hành thu - chi ngân sách trên địa bàn huyện trong kỳ luôn đảm bảo theo dự toán và kế hoạch được giao, kết quả thu mới ngân sách huyện năm sau cao hơn năm trước và vượt trên 10% dự toán tình giao.

Công tác xây dựng cơ bản

Tổng vốn đầu tư XDCB luôn chiếm tỷ trọng lớn trong ngân sách, năm 2020 đạt 260 tỷ đồng; năm 2021 đạt 262 tỷ đồng; năm 2022 đạt 445 tỷ đồng; đầu năm 2023 đạt 420 tỷ đồng. Ước thực hiện giai đoạn 2021-2023 đạt 1.033 tỷ đồng.

Ước thực hiện cả giai đoạn 2021-2025 đạt 1.900 tỷ đồng (*vượt kế hoạch so với Nghị quyết đại hội đề ra đến năm 2025 đạt 1.384 tỷ đồng*).

Về văn hóa – xã hội

Công tác giáo dục và đào tạo

Cơ sở vật chất giáo dục được quan tâm đầu tư, tổng nguồn vốn chi cho sự nghiệp giáo dục chiếm tỷ lệ lớn trong đầu tư của huyện, qua đó từng bước đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Ngành giáo dục tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua trong nhà trường, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên.

Tiếp tục giữ vững kết quả hoàn thành phổ cập tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi. Đến nay huyện có 06 trường đạt trường chuẩn quốc gia trong lộ trình xây dựng 09 trường đạt chuẩn quốc gia nhiệm kỳ 2020-2025, chiếm tỷ lệ 66,6%. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên không ngừng được nâng lên, toàn huyện hiện có 85% giáo viên đạt chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Ngành y tế đã thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia như: phòng chống sốt rét, tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống các bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS,.... triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Cơ sở vật chất ngành y tế được quan tâm đầu tư, chất lượng y tế ngày càng được nâng lên, từng bước đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19: Ban chỉ đạo phòng chống dịch

của huyện xây dựng kế hoạch phòng chống dịch thực hiện theo nguyên tắc 4 tại chỗ, chuẩn bị sẵn sàng cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng trong tình huống dịch khẩn cấp xảy ra. Tính đến nay toàn huyện có 7.740 ca (trong đó số ca khỏi bệnh 7.719 ca, chuyển viện 19 ca, tử vong 02 ca).

Công tác lao động - thương binh - xã hội

Các hoạt động bảo trợ xã hội, chăm sóc người có công được thực hiện tốt. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” trong xã hội tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho lao động nông thôn được quan tâm, đến nay tập trung giải quyết việc làm cho 13.074 lao động; đào tạo nghề cho 2.033 lao động.

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đến nay tỷ lệ hộ nghèo còn 3,94% (so với năm 2020 là 9,86%), tỷ lệ cận nghèo còn 3,65% (so với năm 2020 là 8,14%). Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tổ chức vận động xây dựng mới 1.355 căn nhà và sửa chữa 320 căn nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách có khó khăn về nhà ở với tổng số tiền 117,618 tỷ đồng; vận động, cấp quà đón Tết Nguyên đán cho 54.376 lượt hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, chính sách người có công,... với tổng số tiền 23,677 tỷ đồng.

Công tác văn hóa, thể dục thể thao, thông tin và truyền thông đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tuyên truyền việc triển khai thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” chuyên đề hằng năm và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai sâu rộng và có tác động đến nhiều lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, củng cố quốc phòng an ninh². Cơ sở hạ tầng văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông được quan tâm đầu tư đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của người dân³.

Về quốc phòng – an ninh, nội chính, đối ngoại

Công tác quốc phòng được củng cố, xây dựng lực lượng chính quy từng bước tinh nhuệ và hiện đại, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân được tăng cường. Chất lượng huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên và công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng được nâng cao. Công tác diễn tập phòng thủ được thực hiện theo đúng kế hoạch và yêu cầu đề ra; việc xây dựng khu căn cứ hậu cần kỹ thuật tiếp tục được thực hiện theo kế hoạch; làm tốt công tác tuyên truyền hằng năm đạt 100% chỉ tiêu đề ra. Thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại với huyện Ô Răng, huyện Keosima, tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia và giao ban với huyện giáp ranh Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông do vậy tình

² Đến cuối năm 2022 huyện có 18.742 hộ đạt gia đình văn hóa đạt tỷ lệ 95,2%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết (95%). Tổng số khu dân cư được công nhận văn hóa trong năm 2022 là 64 khu, đạt tỷ lệ 94,1%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết (80%). Năm 2022 toàn huyện có 97/97 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, đạt tỷ lệ 100% Nghị quyết.

³ Đến nay, 08/08 xã có hội trường và trung tâm học tập cộng đồng; 100% thôn, ấp có nhà văn hóa, khu thể thao; 100% xã được đầu tư lắp đặt hệ thống truyền thanh thông minh, đảm bảo bao phủ 100% khu dân cư trong huyện đều có cụm loa truyền thanh để cung cấp thông tin đến với nhân dân.

hình an ninh trên tuyến biên giới luôn được giữ vững, ổn định.

Triển khai đồng loạt các biện pháp phòng ngừa, chủ động nắm chắc tình hình và giải quyết kịp thời về an ninh chính trị, an ninh bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước, công tác dân tộc, tôn giáo và an ninh nông thôn; đặc biệt tình hình trong nước và tại địa phương diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng. Thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật, nên tình hình tội phạm được kiểm giảm, không để phát sinh tội phạm có tổ chức, tội phạm có yếu tố nước ngoài hoạt động trên địa bàn huyện.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình số 03-CTr/BCĐCCTPTW của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương. Đẩy mạnh công tác tư pháp và cải cách tư pháp. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao kiến thức pháp luật và ý thức chấp hành luật pháp trong cán bộ và nhân dân⁴. Chủ động, tích cực trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân⁵. Chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, thường xuyên tuần tra, truy quét ngăn chặn nạn phá rừng làm rẫy, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác vận chuyển lâm sản trái phép để xử lý theo quy định.

Công tác xây dựng hệ thống chính trị

Công tác xây dựng Đảng

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được các cấp ủy Đảng chủ động triển khai thực hiện; việc tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, được thực hiện nghiêm túc, tỷ lệ cán bộ, đảng viên học tập đạt hơn 95%; kịp thời nắm bắt, định hướng dư luận xã hội. Công tác đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hoà bình”, đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc trên không gian mạng của các thế lực thù địch được chú trọng⁶.

Thực hiện Kết luận 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và chuyên đề hằng năm, gắn với trách nhiệm nêu gương theo Quy định 101-QĐ/TW được thực hiện thường xuyên; hằng năm, hơn 95% cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp thực hiện tốt việc đăng ký các nội dung của việc học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt định kỳ, gắn với trách nhiệm nêu gương theo Quy định 101-QĐ/TW, có lối sống trong sạch, lành mạnh, đề cao trách nhiệm và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

⁴ Tổng số chứng thực là 1.318 việc; tiếp nhận và giải quyết 1.308 trường hợp liên quan đến công tác hộ tịch. Công tác hòa giải ở cơ sở: Tiếp nhận 214 vụ việc, trong đó hòa giải thành 183 vụ việc; hòa giải không thành 31 vụ việc.

⁵ Từ đầu nhiệm kỳ tổ chức tiếp được 646 lượt - 801 người dân, tiếp nhận 181 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, đã tiến hành giải quyết theo thẩm quyền 78 đơn, còn 103 đơn không thuộc thẩm quyền chuyển các ngành chức năng xem xét giải quyết.

⁶ Thành lập và thường xuyên kiện toàn BCĐ 35 cấp huyện và cơ sở; duy trì trang Fanpage “Bù Gia Mập Online” với hơn 33.000 người theo dõi, tiếp cận.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, huyện đã khen thưởng đối với 17 tập thể, 26 cá nhân; đề nghị tỉnh khen thưởng 2 tập thể, 3 cá nhân, qua đó nhân rộng các điển hình về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Công tác tổ chức cán bộ được thực hiện theo đúng quy định; Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất hiệp y bổ nhiệm 52 trường hợp; luân chuyển, điều động 49 trường hợp; bổ nhiệm 22 trường hợp; bổ nhiệm lại 63 trường hợp; cho chủ trương kiện toàn nhân sự tại các cơ quan, đơn vị 07 trường hợp. Thực hiện quy trình bổ sung 01 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, 01 Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, 01 Ủy viên UBKT – Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy. Xem xét thông qua nhân sự Đại hội các tổ chức Hội- đoàn thể cấp xã, cấp huyện.

Về xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở đảng, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Huyện ủy đã giải thể 01 Chi bộ cơ sở, thành lập mới 04 Chi bộ cơ sở, chuyển giao 02 Chi bộ cơ sở về Đảng ủy Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam⁷; Về nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, đã tổ chức kết nạp được 219 đảng viên, phát thẻ đảng viên cho 160 đồng chí, đổi thẻ 35 đồng chí; đề nghị tặng Huy hiệu Đảng cho 88 đồng chí. Thực hiện tiếp nhận và chuyển sinh hoạt đảng cho 244 đảng viên (*trong đó chuyển đến 107 đồng chí, chuyển đi 137 đồng chí*).

Tiến hành thực hiện quy trình quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt nhiệm kỳ 2025.– 2030; 2026 – 2031. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách đối với cán bộ được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định⁸. Mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng điều hành, lãnh đạo cho đội ngũ cấp ủy viên cấp cơ sở, lớp nghiệp vụ công tác đảng, bồi dưỡng cho đội ngũ bí thư chi bộ trực thuộc trong xây dựng, tổ chức thực hiện nghị quyết và giải quyết các vấn đề phát sinh ở địa phương. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chú trọng, đã xem xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với 141 cán bộ, công chức.

Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng được tăng cường và đổi mới, chất lượng, hiệu quả ngày được nâng cao. Các cấp ủy, tổ chức đảng luôn coi trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai, nghị quyết, quy định, các văn bản của Đảng có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát. Thực hiện toàn diện, thường xuyên, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm trên các lĩnh vực, hằng năm đều thực hiện hoàn thành 100% chương trình kiểm tra giám sát đề ra, đồng thời đã giải quyết kịp thời các đơn thư tố cáo và thi hành kỷ luật theo quy định⁹. Từ đó

⁷ Giải thể Chi bộ Khối Vận; thành lập các Chi bộ: MTTQ, Huyện Đoàn, Hội Nông dân huyện; thành lập chi bộ Phòng Tư pháp; chuyển giao Chi bộ Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Bù Gia Mập và Chi bộ Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh Đa Kìa.

⁸ Cử 1252 trường hợp tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Thăm tặng quà tết cho 324 trường hợp; Cấp thẻ khám bệnh cho 128 cán bộ, đảng viên.

⁹ BTV Huyện ủy giám sát đối với 10 tổ chức Đảng, kiểm tra đối với 13 tổ chức đảng; Cấp ủy cơ sở tiến hành giám sát chuyên đề được 25 đảng viên và 20 tổ chức đảng, tiến hành kiểm tra được 12 tổ chức đảng và 12 đảng viên.

- Thi hành kỷ luật 38 đảng viên (trong đó: BTV Huyện ủy THKL 03 đồng chí; Đảng ủy cơ sở THKL 07 đồng chí; Chi bộ cơ sở THKL 06 đồng chí; UBKT Tỉnh ủy THKL 02 đồng chí; Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở đã THKL đối với 20 đảng viên). Huyện ủy nhận được 61 đơn, trong đó: 09 đơn khiếu nại; 20 đơn tố cáo; 32 đơn kiến nghị, phản ánh,

phát hiện, ngăn ngừa và khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót khi mới manh nha; hạn chế sai phạm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao góp phần xây dựng chi, đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị được tăng cường, hướng công tác dân vận về cơ sở. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước gắn với các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Nắm chắc tình hình Nhân dân, nhất là tâm tư, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân; tổ chức khảo sát và đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các chi, tổ hội cơ sở, nhất là hoạt động của tổ dân vận. Hàng năm, tổ chức các hoạt động khám bệnh, cấp thuốc, tặng quà cho đồng bào dân tộc nghèo trong các dịp lễ, tết; tổ chức ăn Tết Nguyên đán cho đồng bào dân tộc nghèo trên địa bàn.

Lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Chữ Thập đỏ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện nhiệm kỳ 2022-2027; chỉ đạo tổ chức Đại hội Hội Nông dân, Công Đoàn huyện, nhiệm kỳ 2023-2028.

Công tác xây dựng chính quyền

Trong nửa nhiệm kỳ, đã tiến hành tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn huyện. Hoạt động của HĐND các cấp tiếp tục đổi mới theo hướng công khai, dân chủ; chất lượng đại biểu HĐND không ngừng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ; hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn trong các kỳ họp được thực hiện tốt. Việc giám sát của HĐND ngày càng được tăng cường; hoạt động tiếp xúc cử tri kịp thời tiếp nhận, tập hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri để phản ánh đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết kịp thời, đúng trình tự pháp luật.

Công tác quản lý, điều hành của UBND huyện và các xã ngày càng được tăng cường, công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện tốt; tích cực thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Công tác cải cách hành chính được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Cơ chế “một cửa” ở các cơ quan cấp huyện và 08 xã đi vào nề nếp; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước có nhiều chuyển biến, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính.

Hoạt động của MTTQ và các đoàn thể huyện

Ủy ban Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới và nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Phát huy được vai trò tập hợp, đoàn kết đoàn viên, hội viên và đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia chấp hành, thực hiện tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động với việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; đoàn kết và phát huy vai trò nhân sỹ, trí thức, người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận.

Thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Trong nửa nhiệm kỳ 2020-2025, MTTQ và các tổ chức thành viên vận động được 12.386 phần quà Tết, trị giá 5,639 tỷ đồng, vận động ủng hộ các chương trình an sinh xã hội trong huyện (*trung thu, khám chữa bệnh phát thuốc tặng quà, Tết thiếu nhi, khai giảng năm học...*) quy ra tiền trị giá trên 03 tỷ đồng. Từ các nguồn vốn, MTTQ và các đoàn thể triển khai xây dựng và sửa chữa 879 căn nhà Đại đoàn kết, nhà tình thương, mái ấm công đoàn, nhà nghĩa tình Cựu chiến binh trị giá 47,99 tỷ đồng¹⁰. Vận động ủng hộ Quỹ vì người nghèo được 756,291 triệu đồng; ủng hộ vận động quỹ phòng, chống Covid-19 được 1,528 tỷ đồng, 69,2 tấn gạo; 50 tấn rau, củ, quả; 250 túi an sinh; các nhu yếu phẩm khác quy ra tiền tổng trị giá 2,5 tỷ đồng.

2.3. Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

Thuận lợi

Những kết quả đạt được trên các lĩnh vực trong nửa nhiệm kỳ sẽ là tiền đề quan trọng để Đảng bộ huyện tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu được đề ra trong nghị quyết; xã hội ổn định, hệ thống chính trị được củng cố và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động; đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân được nâng lên rõ rệt, tạo được niềm tin và sự phấn khởi trong xã hội. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã tạo được sự đồng thuận của các cấp ủy đảng và các tầng lớp nhân dân để thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Kinh tế tiếp tục phát triển, ổn định, môi trường đầu tư thuận lợi, nhiều dự án trọng điểm của huyện được triển khai theo tiềm năng và thế mạnh của huyện Bù Gia Mập, phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn huyện, thu hút làn sóng đầu

¹⁰ Trong đó MTTQ triển khai xây dựng 833 căn sửa chữa 09 căn trị giá 45,725 tỷ đồng; Hội Nông dân xây dựng 01 căn trị giá 60 triệu đồng; Liên đoàn lao động xây dựng 10 căn trị giá 500 triệu đồng; Huyện đoàn xây dựng 06 căn trị giá 360 triệu đồng; Hội cựu chiến binh xây dựng 17 căn trị giá 1,065 tỷ đồng; Hội LHPN 03 căn trị giá 280 triệu đồng.

tư mới tạo cơ hội phát triển của địa phương.

Khó khăn

Trong thời gian tới tình hình kinh tế xã hội vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp khó lường sẽ tác động bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội, trong đó, chịu tác động nặng nhất là ngành nông nghiệp và người nông dân.

Nền kinh tế của huyện vẫn còn phụ thuộc vào tình hình phát triển chung của tỉnh, của đất nước, với nền kinh tế thuần nông, chế biến, xuất khẩu thô nông sản còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, đã ảnh hưởng không nhỏ đến các quyết sách, định hướng chung của huyện.

Tình hình an ninh trật tự còn tiềm ẩn những nhân tố phức tạp, các thế lực thù địch vẫn luôn tìm cách chống phá cách mạng của ta nhằm gây mất ổn định, nhằm làm chậm tiến trình phát triển của đất nước và địa phương.

Mục tiêu, nhiệm vụ chung

Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh trên cả 4 mặt: chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền; củng cố và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết các dân tộc; quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của huyện để đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa gắn với xây dựng nông thôn mới; duy trì tăng trưởng kinh tế hợp lý, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; phát triển kinh tế - xã hội gắn với giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh. Phấn đấu xây dựng huyện Bù Gia Mập ổn định và phát triển bền vững với phương châm “*Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Phát triển*”; Đảng bộ, Chính quyền, Nhân dân huyện Bù Gia Mập quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XII và nghị quyết của cấp ủy cấp trên đề ra.

*

*

*

Kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân huyện Bù Gia Mập vô cùng tự hào vì đất nước có một Đảng Cộng sản kiên cường, trung thành với Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lãnh đạo Nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, làm nên những kỳ tích vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đóng góp xứng đáng vào phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vì hòa bình và tiến bộ của nhân loại. Tự hào về Đảng quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Việt Nam ở trong nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, nguyện đi theo Đảng, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá

đất nước và hội nhập quốc tế, thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hòa bình và thịnh vượng.

IV. MỘT SỐ KHÁU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024)

2. Mừng đất nước đổi mới, mừng Đảng quang vinh, mừng Xuân Giáp Thìn 2024

3. Đảng Cộng sản Việt Nam – Người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam

4. Phát huy truyền thống quê hương anh hùng, quyết tâm xây dựng huyện Bù Gia Mập ngày càng giàu đẹp, văn minh

5. Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025

6. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân huyện Bù Gia Mập tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm

8. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm

9. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta

BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY

